

# Kết quả 10 năm triển khai thực hiện Hiệp định Xác định trị giá hải quan (GATT/WTO)

TS ĐOÀN HỒNG LÊ\*

**O** bất kỳ quốc gia nào cũng vậy, các sắc thuế trong đó có thuế quan (thuế xuất nhập khẩu) là một nguồn thu không thể thiếu được vừa bổ sung cho ngân sách, vừa là công cụ đặc lực góp phần điều hành nền kinh tế. Trong tiến trình hội nhập, thuế quan cũng chuyển biến cả về nguyên tắc và phương pháp tính toán để phù hợp với các cam kết quốc tế. Trong đó, trị giá tính thuế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu cùng với biểu thuế xuất khẩu, nhập khẩu là những yếu tố cơ bản của chính sách thuế xuất nhập khẩu (XNK) tạo nên hàng rào thuế quan. Tuy nhiên, để tiến đến thực hiện đầy đủ nguyên tắc xác định giá tính thuế hàng hóa XNK theo chuẩn quốc tế, Việt Nam đã trải qua một thời kỳ từ chuẩn bị các điều kiện cho đến hoàn thiện các văn bản pháp quy, hướng dẫn cộng đồng doanh nghiệp làm quen và thực hiện, từng bước đưa các phương pháp xác định giá tính thuế đi vào cuộc sống.

## 1. Tổng quan về Hiệp định Trị giá hải quan và phương pháp xác định trị giá tính thuế

*Thuế XNK được tính toán theo phương thức nào?*

Thông thường, để tính thuế XNK, cơ quan hải quan thường sử dụng ba phương pháp sau:

- Tính thuế theo phần trăm trị giá hàng hóa (ví dụ: tính thuế suất 10 % mức giá hàng hóa ghi trên hợp đồng mua bán).

- Tính thuế theo định lượng (*trọng lượng, thể tích hoặc số lượng hàng hóa*). Ví dụ: tính mức 10 USD đối với mỗi kg hoặc với mỗi lít hàng...).

\* Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng

- Tính thuế theo phương thức phức hợp (*kết hợp cả cách tính theo trị giá hàng và định lượng*).

Trong ba phương pháp nói trên, nếu tính theo phương pháp thứ hai thường không chính xác (do tính theo định lượng nên hàng nặng hơn, nhiều hơn thì thuế cao hơn, nhưng thực tế không nhất thiết hàng nặng hơn thì trị giá lớn hơn). Phương pháp thứ ba lại quá phức tạp và trên thế giới ít ai dùng. Phương pháp thứ nhất được xem là công bằng và thuận tiện nhất do tính theo trị giá nên thuế phải nộp đối với hàng giá rẻ sẽ thấp hơn thuế phải nộp cho hàng giá cao. Phương pháp này giúp cho các doanh nghiệp dễ xác định mức thuế để tính toán lợi lỗ khi giao dịch và nhà nước cũng dễ ước tính nguồn thu từ thuế trên cơ sở tính toán tổng trị giá hàng hóa XNK. Cho đến nay, hầu hết các nước đã sử dụng phương pháp tính thuế theo phần trăm trị giá hàng hóa. Tuy nhiên, phương pháp chỉ là hình thức, còn quy chuẩn về nội dung (phương pháp tính toán như thế nào) phải trải qua một quá trình liên tục cải cách, điều chỉnh. Trong đó, có hai nhân tố cơ bản phải hoàn thiện, đó là trị giá để tính thuế và thuế suất của hàng hóa lại phụ thuộc vào ý chí của cơ quan hải quan (đại diện cho nhà nước) và doanh nghiệp (người nộp thuế). Để hiểu rõ vấn đề, hãy xét đến công thức tính thuế đối với hàng hóa XNK. Theo quy định, thuế hàng hóa XNK được tính bằng công thức:

*Số thuế phải nộp(1) = Trị giá hàng hóa (2) x thuế suất (3) (mỗi mặt hàng có thuế suất % khác nhau).*

Như vậy, ở phép tính trên số thuế phải nộp phụ

thuộc vào các đại lượng (2) và (3), hay nói cách khác, số thuế doanh nghiệp XNK phải trả phụ thuộc vào sự biến thiên của cả hai yếu tố (2) và (3). Nếu cả (2) và (3) đều bị áp đặt, nhà nước đặt ra mức giá cho (2) và cả mức thuế suất cho (3) thì rõ ràng kết quả (1) hoàn toàn phụ thuộc vào nhà nước. Trong trường hợp này còn gọi là phương pháp tính thuế áp đặt. Đây cũng là phương thức mà Việt Nam đã thực hiện trước năm 2004 đối với hàng hóa XNK. Cùng với thực hiện chính sách độc quyền ngoại thương, nhà nước thực hiện chính sách quản lý toàn diện về thuế quan, kể cả phương pháp tính thuế. Theo đó, hệ thống xác định trị giá tính thuế hàng hóa XNK của Việt Nam trước đây về cơ bản dựa trên bảng trị giá tối thiểu. Có nghĩa là, trị giá hàng hóa nhập khẩu được nhà nước quy định sẵn mức giá trần chung cho tất cả các lô hàng, cho dù hàng hóa được giao dịch ở bất kỳ thời điểm nào và áp dụng chung cho tất cả các doanh nghiệp.

Áp dụng phương pháp xác định trị giá tính thuế này, nhà nước chủ động thu được số thuế cần thu, mặt khác đây cũng là biện pháp chống bán phá giá và chống gian lận thương mại có hiệu quả, góp phần bảo hộ sản xuất và bảo vệ nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, hệ thống xác định trị giá dựa trên bảng giá tối thiểu bộc lộ những tiêu cực như mức giá quy định cứng nhắc, không được sửa đổi kịp thời theo sự biến động giá trên thị trường. Những mặt hàng có uy tín, chất lượng và giá trị thương mại rất khác nhau đều được đưa vào một khung giá duy nhất. Cách tính thuế này, gây thiệt hại cho các doanh nghiệp và không thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh. Chẳng hạn, một doanh nghiệp nhập khẩu lô điện thoại di động Nokia X3 đầu tiên, hải quan áp giá tối thiểu 140 USD/chiếc để tính thuế. Mức giá này sẽ trở thành mức giá tối thiểu để tính thuế cho những lô hàng sau đó với biên độ dao động không quá 20%. Cho dù giá thực của mặt hàng này vài tháng sau chỉ ở mức khoảng 100 USD/chiếc. Rõ ràng, với phương pháp giá tối thiểu đã trực tiếp nâng giá thành sản phẩm lên so với thực tế.

Trong lúc đó, lợi dụng phương pháp tính thuế này, một số doanh nghiệp dù có giao dịch với mức giá thực tế cao hơn nhưng đều ghi trên hợp đồng với mức giá ngang bằng giá tối thiểu để hưởng mức thuế phải nộp thấp hơn thực tế và hưởng được lợi thế cạnh tranh trong khi nhà nước mất đi một khoản thuế lẽ ra nhà nhập khẩu phải nộp đúng theo trị giá lô hàng.

*Xác lập hệ thống phương pháp xác định trị giá tính thuế mới*

Cũng như các thành viên khác trong tiến trình hội nhập, Việt Nam buộc phải thực hiện nội luật hóa các cam kết với WTO, trong đó có hiệp định về trị giá tính thuế hải quan như một yêu cầu khách quan không chỉ nhằm mục đích tuân thủ các cam kết quốc tế mà còn giúp khai thác và hiện thực hóa các quyền lợi thành viên của tổ chức này. Để tính thuế theo phương thức “phần trăm trị giá hàng hóa” ở trên, điểm mấu chốt là xác định “trị giá hàng hóa” thực tế của lô hàng đó là bao nhiêu. Tuy nhiên, việc khai báo “trị giá hàng hóa” của doanh nghiệp và công tác “kiểm tra giá” của cơ quan hải quan không hề đơn giản chút nào và mâu thuẫn thường xuyên xảy ra giữa hải quan và doanh nghiệp. Cơ quan hải quan luôn có xu hướng muốn thu được nhiều tiền thuế cho ngân sách và vì thế chọn phương pháp tính toán nào cho trị giá hàng hóa cao nhất có thể. Trong lúc đó, doanh nghiệp lại luôn muốn phải trả tiền thuế ở mức thấp nhất để khỏi phải tăng chi phí cho sản phẩm XNK, vì thế muốn sử dụng phương pháp tính nào đó để có trị giá hàng hóa khai báo thấp. Vì vậy, để giải quyết mâu thuẫn này, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy tự do hóa thương mại, các nước thành viên GATT/ WTO đã đàm phán và thông qua Hiệp định về xác định trị giá tính thuế hải quan (Agreement on Customs Valuation - ACV) với tên gọi đầy đủ là Hiệp định về thực hiện Điều VII của Hiệp định chung về thuế quan và thương mại GATT 1994, nhằm thống nhất về phương pháp tính trị giá hàng hóa. Phương pháp này còn gọi là phương pháp trị giá GATT, là giá giao dịch thực tế người mua trả cho người bán dựa trên công thức tính toán:

*Trị giá hải quan = Trị giá giao dịch = Giá thực tế đã thanh toán hoặc / và sẽ phải thanh toán +/- các khoản điều chỉnh*

Rõ ràng, mức giá tính thuế là yếu tố quan trọng quyết định đến số thuế phải nộp tăng hay giảm.

Mục đích chính của hiệp định là bảo vệ lợi ích của những nhà XNK trung thực bằng việc yêu cầu hải quan phải chấp nhận xác định trị giá tính thuế là giá mà người nhập khẩu thực sự phải trả trong giao dịch kinh doanh cụ thể. Nội dung cơ bản của hiệp định là xác lập một hệ thống phương pháp xác định trị giá tính thuế đối với hàng hóa trên cơ sở giá cả giao dịch mà người nhập khẩu mua hàng. Trên cơ sở phương pháp khoa

học, minh bạch, hiệp định đảm bảo xác định được trị giá của hàng hóa gần sát nhất với giá trị thực của chính hàng hóa đó xét trong điều kiện nhập khẩu thông thường và áp dụng đối với các giao dịch giữa các bên độc lập với nhau. Nguyên tắc chính xuyên suốt hiệp định là tạo lập một hành lang nhằm xác định đúng giá trị thực của hàng hóa XNK, từ đó tính đúng mức thuế của hàng hóa để các doanh nghiệp và các cơ quan quản lý nhà nước cùng chấp nhận một cách “tâm phục, khẩu phục”.

Đối với các doanh nghiệp XNK, đây là một hiệp định mang tính “cách mạng”. Bởi vì, trước đây doanh nghiệp là người bỏ tiền để mua hàng nhập khẩu, tuy nhiên người quyết định trị giá lô hàng và số thuế phải nộp là cơ quan hải quan, cho dù doanh nghiệp có đầy đủ chứng từ chứng minh giá thực của lô hàng. Tuân

**Bảng 1: Số thu thuế xuất nhập khẩu giai đoạn 2006 - 2011 (tỷ VNĐ)**

Năm	2006	2007	2008	2009	2010	6 tháng - 2011
Thuế XNK	42.825	74.000	121.000	130.000	181.000	100.300
Mức tăng so với cùng kỳ năm trước	12,3%	21%	42,2%	3,4%	25,3%	15,6%

*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

thủ Hiệp định ACV đồng nghĩa với quyền nộp thuế bao nhiêu đã chuyển từ cơ quan hải quan sang các nhà doanh nghiệp, bỏ qua cái thời “XNK là việc của doanh nghiệp, còn thu thuế bao nhiêu là quyền của hải quan”. Rõ ràng, phương pháp xác định trị giá này thực sự mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp. Trước hết, họ chỉ phải nộp một khoản thuế đúng với giá thực đã thanh toán cho hàng hóa nhập khẩu mà không phải chịu một số thuế được tính toán trên cơ sở giá tính thuế áp đặt. Mặt khác, do phương pháp tính công khai, minh bạch nên doanh nghiệp có thể lập phương án kinh doanh phù hợp, xác định được số thuế phải nộp, không sợ bị ảnh hưởng bởi những thay đổi về chính sách giá thuế. Hơn nữa, cũng do cơ chế xác định giá tính thuế cố định, quy trình thủ tục đơn giản, hàng hóa được giải phóng nhanh tạo thuận lợi cho doanh nghiệp bán hàng, thu hồi vốn nhanh và nâng cao tốc độ chu chuyển vốn. Quan trọng hơn nữa, doanh nghiệp được quyền tự bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình nếu các quyết định của hải quan về giá tính thuế không phù hợp. Đối với cơ quan hải quan, thực hiện Hiệp định ACV giúp bảo đảm nguồn thu cho ngân sách, phát triển đồng bộ các khâu nghiệp vụ như quản lý rủi ro, kiểm tra sau thông quan... nhanh chóng chuyển biến theo hướng hiện đại, chuyên sâu, chuyên nghiệp,

đồng thời nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

*Nguồn thu thay đổi khi phương pháp tính thuế thay đổi?*

Ngân sách nhà nước hàng năm phụ thuộc vào ba khoản thu chủ yếu: thuế XNK (chiếm 25% ngân sách); thu từ xuất khẩu dầu thô (khoảng 25%); còn lại là thu nội địa. Tuy nhiên, thuế nhập khẩu sẽ giảm dần do Việt Nam đã cắt giảm thuế để thực hiện các cam kết với WTO, bao gồm thực hiện xác định trị giá theo Hiệp định ACV. Thế nhưng, trên thực tế sau khi gia nhập WTO và triển khai đầy đủ các phương pháp xác định trị giá theo tinh thần Hiệp định ACV, số thuế nhập khẩu vẫn tăng trung bình mỗi năm 21% (xem bảng 1). Kết quả này làm đảo ngược các tính toán về ngân sách với dự tính thuế XNK sẽ bị cắt giảm.

Mặt khác, việc triển khai đồng bộ Hiệp định ACV và hệ thống pháp lý liên quan đến xác định trị giá ngày càng hoàn thiện như việc sửa đổi, ban hành mới các Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Hải quan, Luật Quản lý thuế cũng như các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành đã thực sự tác động tích cực đến số thu ngân sách từ thuế XNK. Cùng với chủ động thực hiện đầy đủ nội dung các quy định về Hiệp định ACV, ngành hải quan còn tích cực triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ khác nhằm hỗ trợ cho công tác xác định trị giá như kiểm tra sau thông quan, thanh tra kiểm tra tại trụ sở hải quan và trụ sở doanh nghiệp, chống buôn lậu, gian lận thương mại... nên hàng năm đã kịp thời phát hiện truy thu cho ngân sách hàng trăm tỷ đồng (xem bảng 2).

## **2. Những hạn chế và khuyến nghị một số giải pháp khắc phục**

*Về phía các doanh nghiệp và người khai báo trị giá*

Cho đến nay, đa số các doanh nghiệp đã tuân thủ tốt các quy định, tuân thủ các phương pháp xác định giá và thực hiện đúng trách nhiệm, quyền hạn của người khai hải quan đối với hàng hóa XNK, sai sót trong các khâu tính toán ngày càng giảm. Tuy nhiên, tình trạng gian lận, trốn thuế qua giá nhằm tìm kiếm lợi nhuận không hợp pháp vẫn còn nhiều. Một số doanh

**Bảng 2: Kết quả thanh tra, kiểm tra thuế XNK**

Năm	Số cuộc kiểm tra			Số thuế ấn định (đơn vị: tỷ đồng)	Đã thu (đơn vị: tỷ đồng)
	Tại trụ sở hải quan	Tại trụ sở doanh nghiệp	Tổng cộng		
2007	668	47	715	193,13	110,56
2008	745	48	793	212,33	196,86
2009	746	37	783	344,55	277,25
2010	869	35	904	309,37	290

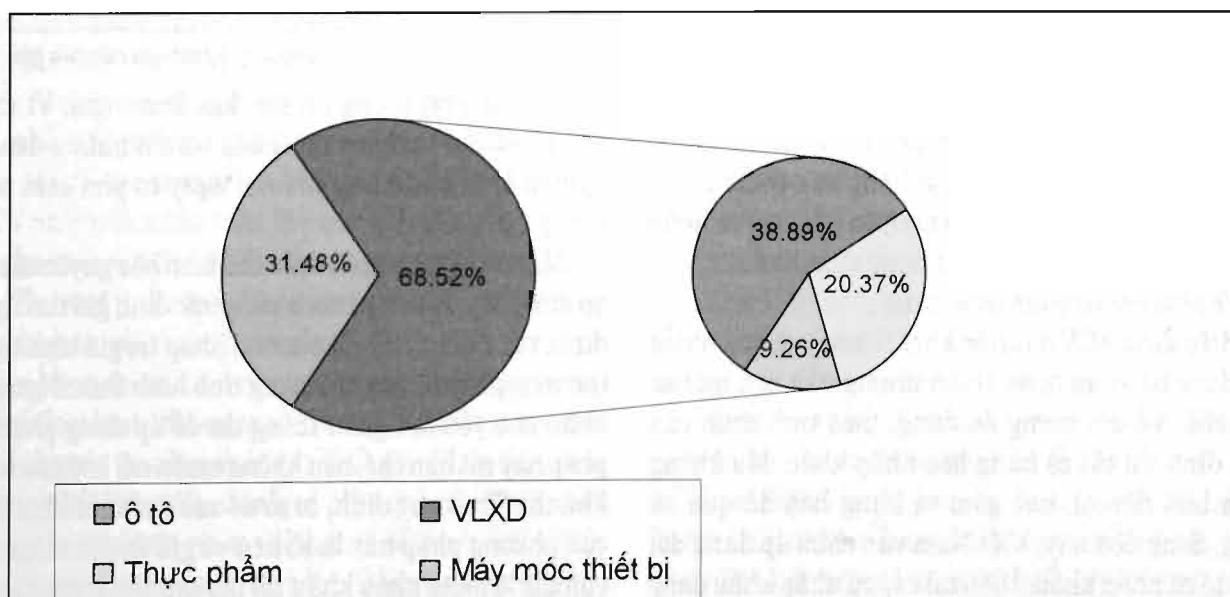
Nguồn: Tổng cục Hải quan

ngành đã lợi dụng các quy định thông thoáng, tạo điều kiện của Nhà nước về thủ tục chính sách XNK để gian lận trốn thuế. Trong đó, phổ biến nhất là việc khai báo giá thấp, bất hợp lý so với giá thực tế. Chẳng hạn, nhập khẩu xe hiệu Hyundai Tucson IX35, mới 100%, dung tích 1.998 cc, số tự động, sản xuất năm 2010, xuất xứ Đài Loan chỉ khai 7.000 USD/chiếc. Trong lúc đó, giá thực tế dòng xe này là 12.000 USD/chiếc. Đối với dòng xe Hyundai Veracruz, dung tích 3.8 lít, 7 chỗ, số tự động, Hàn Quốc sản xuất năm 2009, giá theo dữ liệu công bố là 26.500 USD/chiếc, nhưng cũng dòng xe này sản xuất năm 2010 và 2011, có doanh nghiệp chỉ khai 22.000USD<sup>1</sup>. Không riêng ô

tô, các mặt hàng nhạy cảm khác cũng xảy ra việc khai giá quá thấp. Chẳng hạn, cá nục đông lạnh nhập khẩu, giá thực 1,38 USD/kg, doanh nghiệp chỉ khai 0,38USD/kg (thấp hơn 3 lần)<sup>2</sup>.

Qua khảo sát tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đà Nẵng, 7 tháng đầu năm 2011 đơn vị đã tiến hành xác định lại trị giá 54 lô hàng nhập khẩu do doanh nghiệp khai báo giá thấp so với thực tế, bao gồm 17 lô ô tô, 37 lô máy móc trang thiết bị, vật liệu, thực phẩm... Trong đó có 23 lô khai thấp từ 1 - 10% (chiếm 42% số các lô hàng xác định lại trị giá), 23 lô khai thấp từ 11 - 50% (chiếm 42%) và 8 lô khai thấp từ 51% trở lên (chiếm 15%) so với giá thực tế (xem hình 1).

**Hình 1: Các mặt hàng khai thấp giá**



Nguồn: Khảo sát của tác giả.

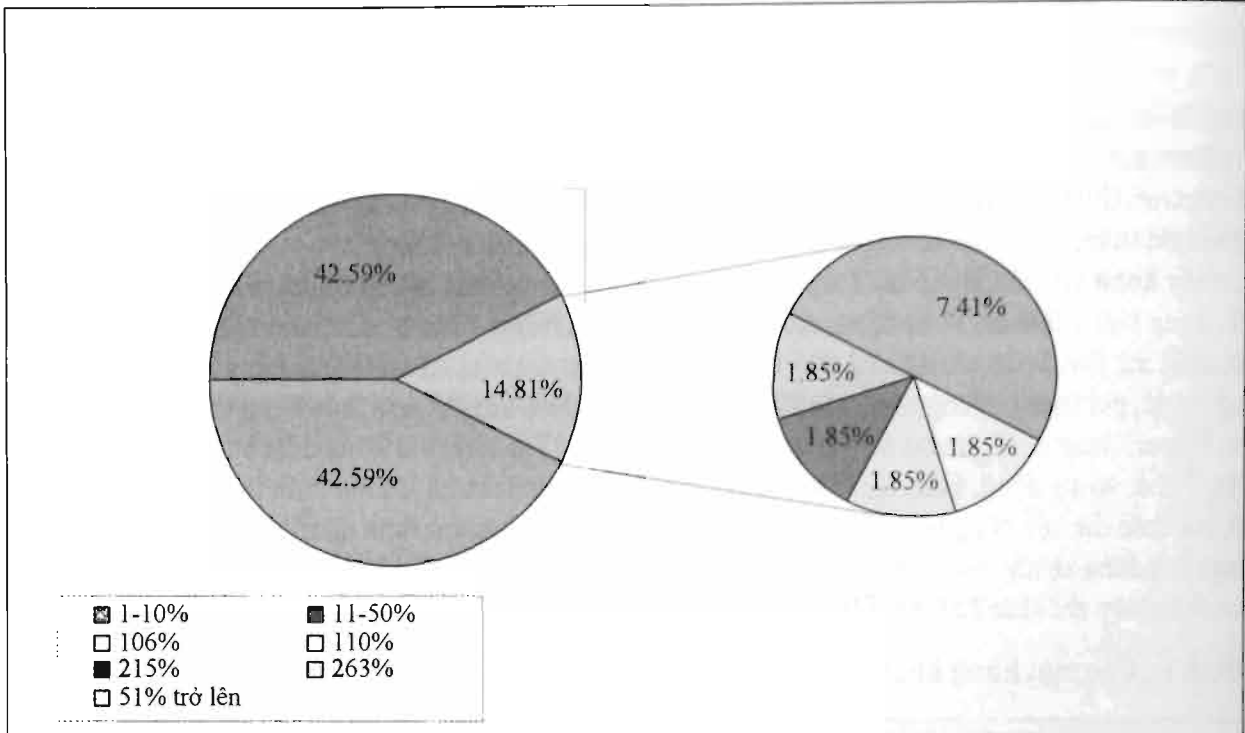
1. <http://www.baohaiquan.vn/Pages/Can-xac-dinh-chinh-xac-gia-tri-o-to-NK.aspx>, 10 - 08 - 2011.

2. Số liệu khảo sát tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Tiên Sa, Đà Nẵng.

Nhiều lô hàng nhập khẩu khai giá rất thấp, cá biệt thấp hơn 3,6 lần so với giá thực giao dịch (xem hình 2). Trên cơ sở kiểm tra trị giá khai báo, cơ quan hải quan đã tổ chức tham vấn, bác bỏ nhiều lô hàng có trị giá khai báo thấp, bất hợp lý, đặc biệt là những mặt hàng nhạy cảm có thuế suất cao như ô tô, xe gắn máy...

định phương pháp khai báo, lưu giữ và trách nhiệm bảo mật vẫn còn sơ sài. Đáng chú ý, trong công tác tham vấn cán bộ hải quan được quyền đưa ra hàng loạt câu hỏi mang tính điều tra xét hỏi liên quan đến toàn bộ thông tin về lô hàng nhập khẩu của doanh nghiệp<sup>4</sup>. Mặt khác, không có một quy định nào về trách

**Hình 2: Tỷ lệ (%) khai thấp giá so với thực tế**



Nguồn: Khảo sát của tác giả.

Nhìn chung, việc khai báo của doanh nghiệp chưa đúng với giá thực tế vẫn còn phổ biến ở hầu hết các loại hình XNK, không riêng gì hàng hóa thương mại thông thường mà bao gồm cả nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để gia công và sản xuất hàng xuất khẩu...

*Về phía các cơ quan chức năng*

Hiệp định ACV đã triển khai 10 năm và qua nhiều lần được bổ sung hoàn thiện nhưng vẫn còn một số hạn chế. Về đối tượng áp dụng, theo tinh thần của hiệp định thì tất cả hàng hóa nhập khẩu đều không phân biệt đối xử, bao gồm cả hàng hóa đã qua sử dụng. Song đến nay, Việt Nam vẫn chưa áp dụng đối với ô tô cũ nhập khẩu. Hiện tại ô tô cũ nhập khẩu đang áp dụng phương pháp tính thuế tuyệt đối. Trong lúc đó, tất cả các mặt hàng cũ kể cả hàng hóa nhập khẩu không có hợp đồng mua bán đều được áp dụng xác định trị giá theo Hiệp định ACV<sup>3</sup>. Cũng theo tinh thần của Điều 10 Hiệp định ACV, việc bảo mật thông tin khai báo trị giá có tính tối mật. Tuy nhiên, việc quy

nhiệm bảo mật thông tin sau khi tham vấn. Vì vậy, nếu thiếu chế tài bảo mật thông tin thì những doanh nghiệp khai báo trung thực có nguy cơ phá sản, nếu thông tin bị "rò rỉ".

Mặc dù Việt Nam đã tuân thủ toàn bộ nguyên tắc và áp dụng đầy đủ sáu phương pháp xác định giá theo quy định, tuy nhiên, đối với phương pháp trị giá tính toán (phương pháp 5) vẫn còn mang tính hình thức. Nguyên nhân chủ yếu là nguồn thông tin để áp dụng phương pháp này rất hạn chế, nếu không muốn nói là thiếu tính khả thi. Theo quy định, cơ sở để xác định giá khai báo của phương pháp này là số liệu về giá thành sản xuất của các lô hàng nhập khẩu tại nơi sản xuất (nước xuất khẩu), trong lúc Hải quan Việt Nam không có hệ thống và điều kiện ở nước ngoài để thu thập. Mặt khác, theo nguyên tắc người khai phải dùng ngay ở phương pháp xác

3. Điều 20, Thông tư 205/2010/TT-BTC, Bộ Tài chính.  
 4. Quyết định số 103/QĐ-TCHQ, Tổng cục Hải quan, 24-01-2011.

định được trị giá tính thuế. Tuy nhiên, thông tin để kiểm tra phương pháp doanh nghiệp đang áp dụng rất hạn chế, chủ yếu tin vào người khai giá. Đây cũng là một trong những vấn đề thách thức về năng lực và cơ sở nguồn dữ liệu phục vụ công tác xác định trị giá tính thuế hiện nay.

Đối với hệ thống dữ liệu thông tin (GTT22) của ngành hải quan, chỗ dựa cốt yếu để phục vụ công tác xác định trị giá, mặc dù đã cố gắng bổ sung hoàn thiện nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu; một số chức năng của hệ thống còn bất cập, chông chéo so với quy trình nghiệp vụ, vẫn còn phát sinh lỗi trong quá trình thao tác, sử dụng. Đáng chú ý là thông tin dữ liệu GTT22 còn nghèo nàn và không theo kịp “thời giá”. Nguyên nhân chính là do hệ thống thiết kế còn đơn điệu và người sử dụng (hải quan các địa phương) chủ yếu cập nhật dữ liệu do doanh nghiệp khai báo tại hồ sơ nhập khẩu mà chưa truy cập đầy đủ các nguồn thông tin khác vào hệ thống ...

*Khuyến nghị một số giải pháp chủ yếu*

Kể từ khi Việt Nam gia nhập WTO đến nay (2007 - 2011), đã hết thời gian tối thiểu để bảo lưu một số nội dung Hiệp định ACV, kể cả những ưu đãi dành cho các nước đang phát triển. Mặt khác, kết quả nghiên cứu cho thấy, việc thực hiện Hiệp định ACV bên cạnh tạo thuận lợi cho hoạt động XNK, nâng cao uy tín Việt Nam mà còn tăng thu thuế cho ngân sách. Đồng thời, trong điều kiện Việt Nam đang hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới cần thiết phải nâng cao hơn nữa độ mở chính sách nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Vì vậy, cần phải tiếp tục hoàn thiện chính sách XNK, chuẩn mực hóa đầy đủ các cam kết quốc tế, trong đó có Hiệp định ACV nhằm đảm bảo tuân thủ cam kết quốc tế và quyền lợi của nước thành viên WTO trong tiến trình hội nhập.

*Thứ nhất*, cần hoàn thiện hơn nữa các phương pháp xác định trị giá theo chuẩn mực quốc tế, tuân thủ tuyệt đối các nguyên tắc rõ ràng, minh bạch, không phân biệt đối xử (loại hình thương mại và hàng hóa XNK) trong việc áp dụng các phương thức xác định giá. Đồng thời, tăng cường phát hiện đấu tranh có hiệu quả các hành vi lợi dụng khai thấp trị giá so với thực tế để thu lợi bất chính.

*Thứ hai*, song song với hoàn thiện 6 phương pháp, cần phải nâng cao kỹ năng quản lý và triển khai đồng bộ các công cụ hỗ trợ để thực hiện có hiệu quả công tác xác định trị giá. Đặc biệt, phải hoàn thiện hơn nữa hệ thống dữ liệu chuyên ngành “có sẵn” với kỹ thuật hiện đại và ngang tầm quốc tế để đảm bảo kiểm soát có hiệu quả toàn bộ các phương pháp do người khai giá áp dụng.

Kinh nghiệm các nước cho thấy, để chủ động thực hiện có hiệu quả Hiệp định ACV, chính phủ cần phải thiết lập đại diện hải quan ở các nước và thị trường trọng điểm để chủ động nắm bắt thông tin về giao dịch thực tế từ bên ngoài lãnh thổ quốc gia, nhất là phục vụ cho các phương pháp xác định trị giá phổ biến và phức tạp.

*Thứ ba*, cần phải bổ sung hoàn thiện các luật lệ liên quan đến trị giá và thuế XNK như Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Quản lý thuế, Luật Hải quan..., nhất là các văn bản quy định về xác định trị giá nhằm tạo sự đồng bộ giúp thực thi có hiệu quả và thuận lợi đối với lĩnh vực xác định trị giá hải quan và thuế XNK.

*Thứ tư*, hoàn thiện hơn nữa các quy trình xác định trị giá tính thuế, chống gian lận thương mại về giá cho phù hợp với khung pháp lý mới. Trong đó, ưu tiên hoàn thiện cơ sở dữ liệu trị giá theo hướng phong phú, đa dạng hóa tiêu chí và tiện ích. Nguồn dữ liệu cần được xây dựng theo các nhóm hàng và thị trường, cả nội địa và quốc tế có tính đến cấp độ thương mại, tỷ trọng hàng hóa, trị giá và số lần nhập khẩu, nhà sản xuất, những hàng hóa nhạy cảm và mặt hàng thường xuyên nhập khẩu... kể cả thông tin về hàng hóa chuyển đổi mục đích sử dụng, thời gian sau thông quan. Đồng thời, xây dựng hệ thống phải đa năng có độ tích hợp và liên kết cao với các phần mềm ứng dụng khác nhằm phục vụ tốt công tác tham vấn, quản lý giá, thống kê...

*Thứ năm*, ngành hải quan cần tính toán quy định lại tỷ lệ tham vấn trong nội bộ, đơn giản hơn nữa các quy trình thủ tục xác định trị giá, quan tâm nhiều hơn đến công tác xác định trị giá đối với hàng xuất khẩu. Đặc biệt, cần nghiên cứu ban hành bộ hồ sơ ấn chỉ, tờ khai xác định giá theo hướng rút gọn các tiêu thức và nội dung (6 phương pháp chung 1 tờ khai) để tạo điều kiện cho doanh nghiệp và thuận lợi cho công tác kiểm tra quản lý và thống kê của hải quan.

*Thứ sáu*, về phía các doanh nghiệp cần nắm vững các nguyên tắc xác định trị giá tính thuế của Hiệp định ACV, bởi đây sẽ là công cụ vừa để doanh nghiệp bảo vệ lợi ích thiết thân của mình khi xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa nói riêng, vừa giúp cạnh tranh lành mạnh trong hoạt động kinh doanh nói chung. Đồng thời, cần có chính sách khen thưởng khuyến khích những doanh nghiệp và các đối tượng liên quan chấp hành tốt khai báo trị giá, đưa vào diện doanh nghiệp được hưởng quyền ưu tiên thủ tục hải quan và công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng để động viên giáo dục chung.